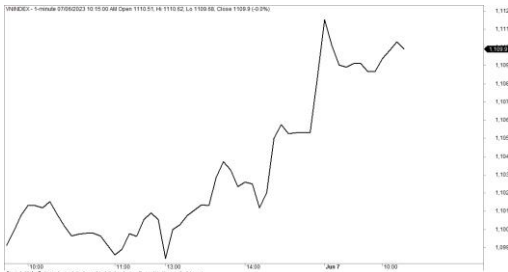


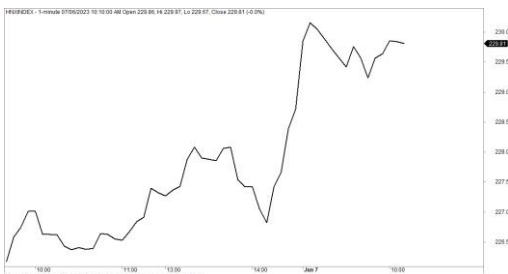
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,109.54	230.33	84.56
% ngày	0.11%	0.70%	0.15%
% tuần	2.81%	3.34%	3.38%
% tháng	6.54%	10.07%	8.86%
% năm	-14.09%	-25.45%	-10.09%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	16,237	1,877	1,014
TB 1 tháng	13,231	1,673	735
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,089.40	9.28	11.71
Bán	1,258.07	19.74	64.71
Giá trị ròng	-168.66	-10.46	-53.00
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	114	149
Mã Giảm	305	67	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.14	17.74	13.47
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,453	283	1,051
LS Cổ tức	3.25%	1.56%	6.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nổi dài đà tăng sang phiên thứ 5 liên tiếp nhưng mức tăng có sự thu hẹp khi áp lực bán tại cổ phiếu trụ xuất hiện. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.11% dừng tại 1109.54 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.7% và 0.15%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao đạt 19,092 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Sắc đỏ chiếm ưu thế trong phiên hôm nay với chỉ số VN30-Index có 11 mã tăng và 16 mã giảm. Tuy nhiên, lực bán chưa quá lớn với chỉ GVR, HDB, VCB, VJC có mức giảm từ 1-2%. Ở chiều tăng, HPG (3.9%) sau tình hình kinh doanh có dấu hiệu cải thiện trong tháng 05. Ngoài ra, BCM, MSN, TPB cũng ghi nhận mức tăng tốt trong khi PDR, NVL tăng trần.

Về nhóm ngành, nhóm Thép là nhóm ngành dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay. Ngoài ra, nhóm Bất động sản thương mại cũng gây chú ý với KDH, DIG, DXG, NLG tăng giá tích cực.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng 232 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (126 tỷ), ST8 (87 tỷ), BSR (43 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VHM (60 tỷ), SSI (60 tỷ), GEX (53 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và hướng về vùng kháng cự 1,115 – 1,125 điểm của chỉ số VN-Index trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, các chỉ số chính đang tiến vào các vùng kháng cự mạnh cho nên chúng tôi đánh giá cơ hội giải ngân ngắn hạn tiếp tục thu hẹp và rủi ro T+ tăng cao. Điểm tích cực là dòng tiền vẫn duy trì ở mức cao cho thấy lực cầu ngắn hạn vẫn tỏ ra tích cực, nhưng đồng nghĩa áp lực bán cũng gia tăng, đặc điểm trong vài phiên gần đây là dòng tiền vẫn liên tục luân chuyển nhanh giữa các nhóm cổ phiếu cho nên các nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ và duy trì vị thế sẵn có cổ phiếu trong tài khoản để giảm rủi ro khi thị trường nhanh chóng đảo chiều.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế gia tăng tỷ trọng hoặc hạn chế mua mới ở giai đoạn hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1109.54	0.11%
VN30	1105.68	0.30%
VN Mid	1458.07	0.61%
VN Small	1333.4	1.17%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.33	0.70%
HN30	427.39	1.02%
VNX AllSh	1082.2	0.46%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	84.56	0.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1089.4	
Bán	1258.07	
GT ròng	-168.66	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.28	
Bán	19.74	
GT ròng	-10.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.71	
Bán	64.71	
GT ròng	-53.00	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVL	950	6.99%
TCD	610	6.97%
POM	430	6.97%
EVG	500	6.96%
HPX	280	6.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGS	1600	9.94%
VC7	1700	9.83%
VC2	1400	9.79%
PTI	3100	9.14%
NRC	500	8.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TID	1914	7.94%
TVN	407	6.56%
PGB	1116	4.00%
VFS	761	3.37%
TCI	288	2.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ELC	-500	-3.57%
NT2	-800	-2.39%
LPB	-350	-2.28%
VCB	-2000	-2.02%
GMD	-1000	-1.92%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-300	-1.84%
VC3	-400	-1.38%
DTD	-400	-1.30%
SCG	-700	-1.07%
BVS	-200	-0.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	-512	-1.84%
BVB	-174	-1.50%
DDV	-110	-1.08%
MPC	-190	-1.04%
MSR	-183	-1.02%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	468,519	
VHM	239,490	
BID	226,622	
VIC	202,901	
GAS	182,017	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,817	
THD	14,105	
IDC	13,629	
KSF	12,360	
BAB	12,085	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,312	
VGI	71,962	
BSR	54,094	
MCH	53,050	
VEA	50,812	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	56,133,600	18,758,645
HPG	55,514,600	16,793,181
SHB	43,124,600	23,854,068
HSG	28,558,500	15,193,330
VND	28,297,100	30,280,626

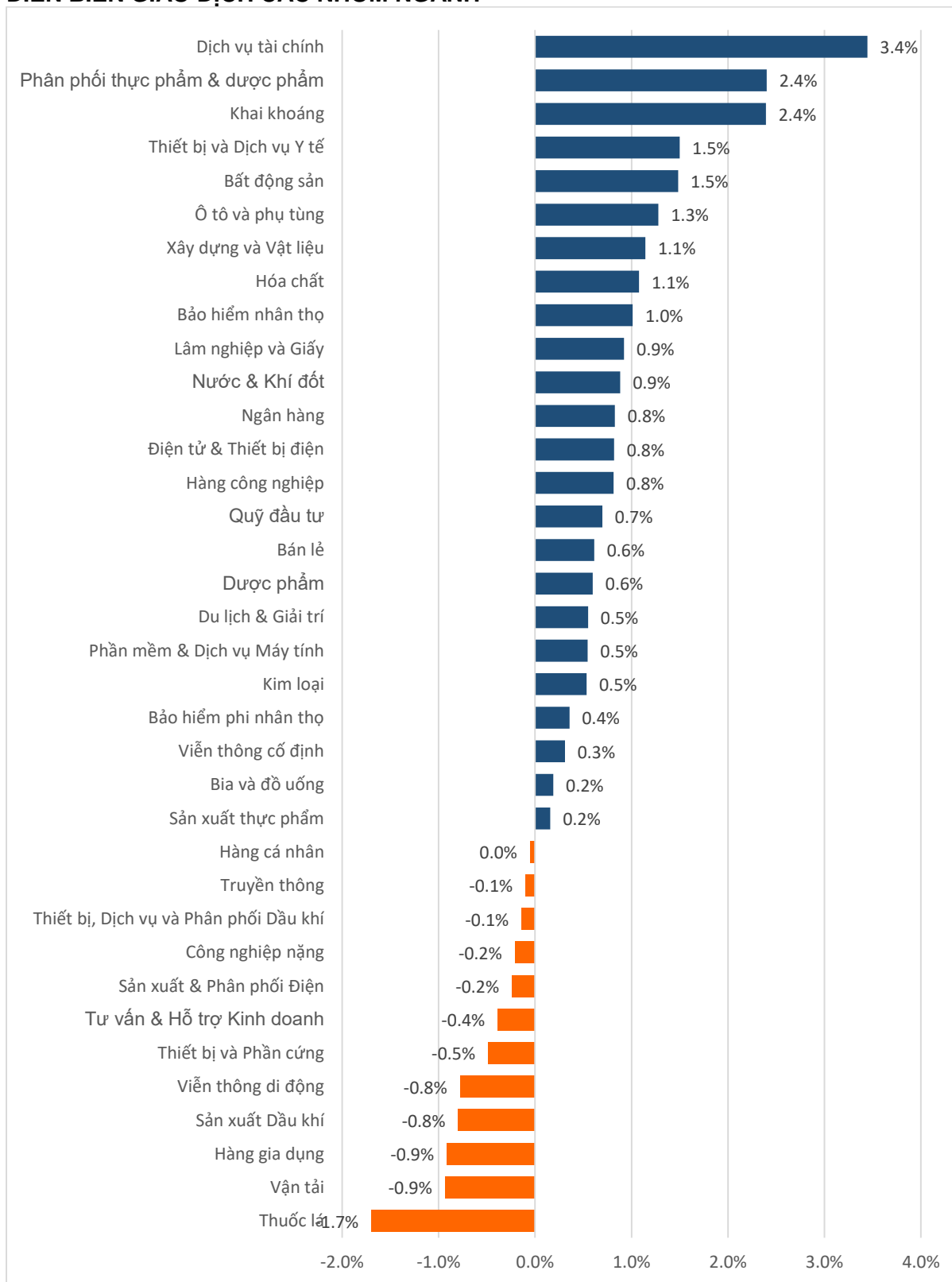
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,557,009	21,730,003
CEO	11,274,333	7,922,460
PVS	6,826,473	7,286,141
NRC	4,114,405	2,363,460
HUT	3,747,639	2,635,675

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,993,371	8,441,367
VHG	4,140,884	4,737,500
QTP	2,830,118	749,894
SBS	2,814,619	3,960,399
C4G	2,764,469	3,586,457

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

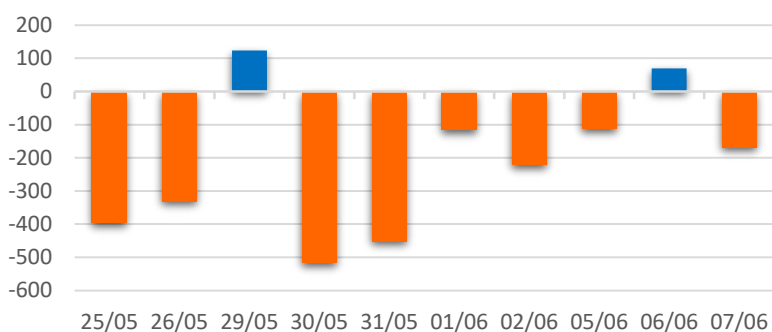


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

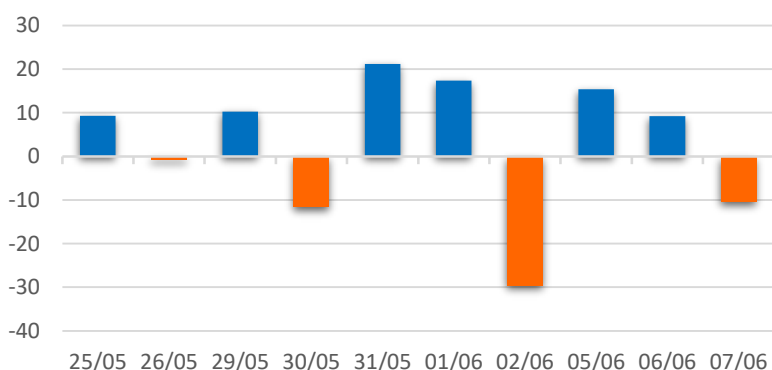
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEX	62,185	VNM	126,816
VHM	60,565	ST8	88,376
SSI	59,967	HCM	34,989
KBC	22,199	FUEVFNVD	20,810
KDH	21,146	MSN	19,297

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

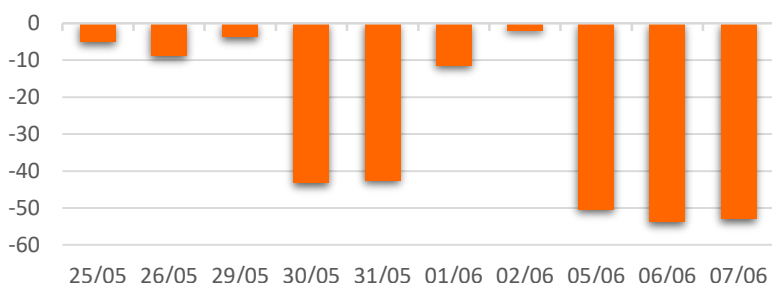
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	3,078	PVS	7,154
IDC	1,597	SD5	3,174
SAF	153	BVS	1,142
CLH	119	PTI	1,114
PVC	68	PVG	596

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MPC	2,192	BSR	43,370
CST	970	QNS	7,307
ACV	876	VTP	5,239
ABI	757	VEA	1,115
FOC	431	LTG	1,030

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	35,978	BCM	20,066
FUEVFVND	29,766	VHM	17,935
HPG	21,572	MBB	15,308
HSG	16,678	STB	14,344
SSI	15,701	POW	12,009

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

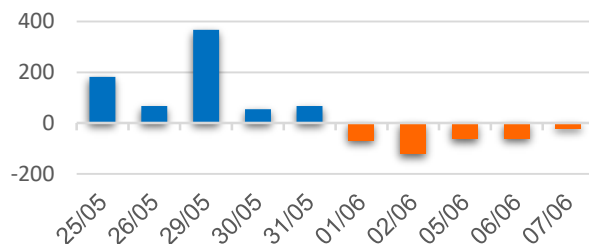
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	10,976.00		
SHS	5,328.75		
L18	365.00		
IDC	210.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

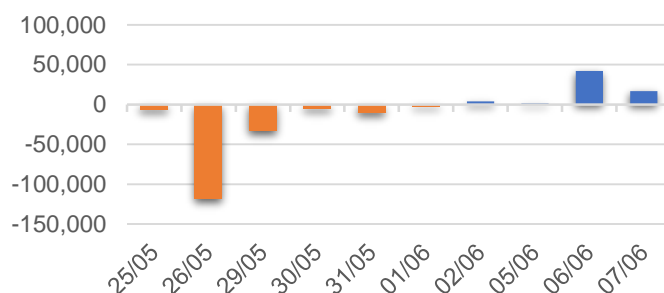
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NAB	11,400.00	QTP	27,880
		BDT	3,960
		GEE	0.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

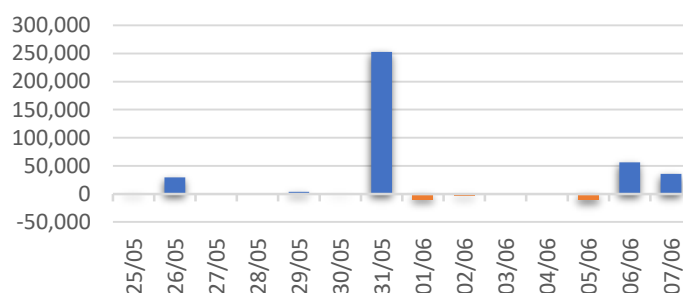
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



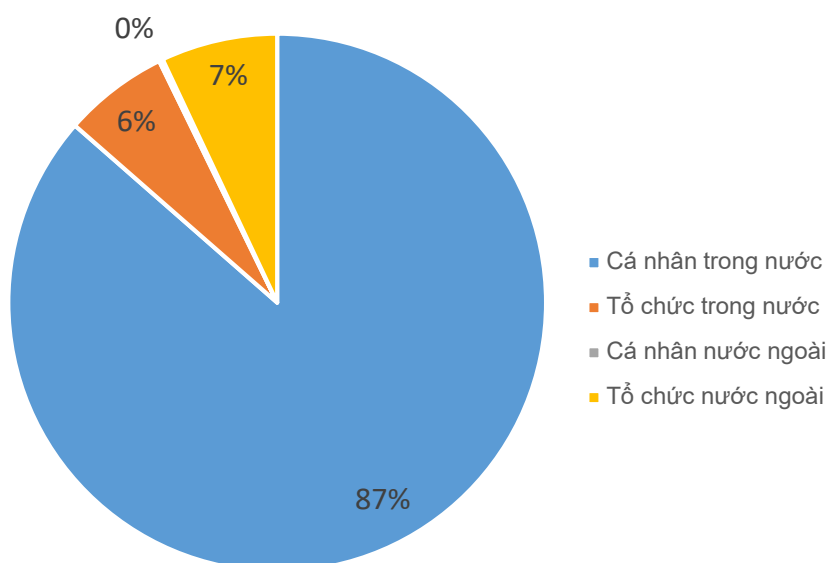
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



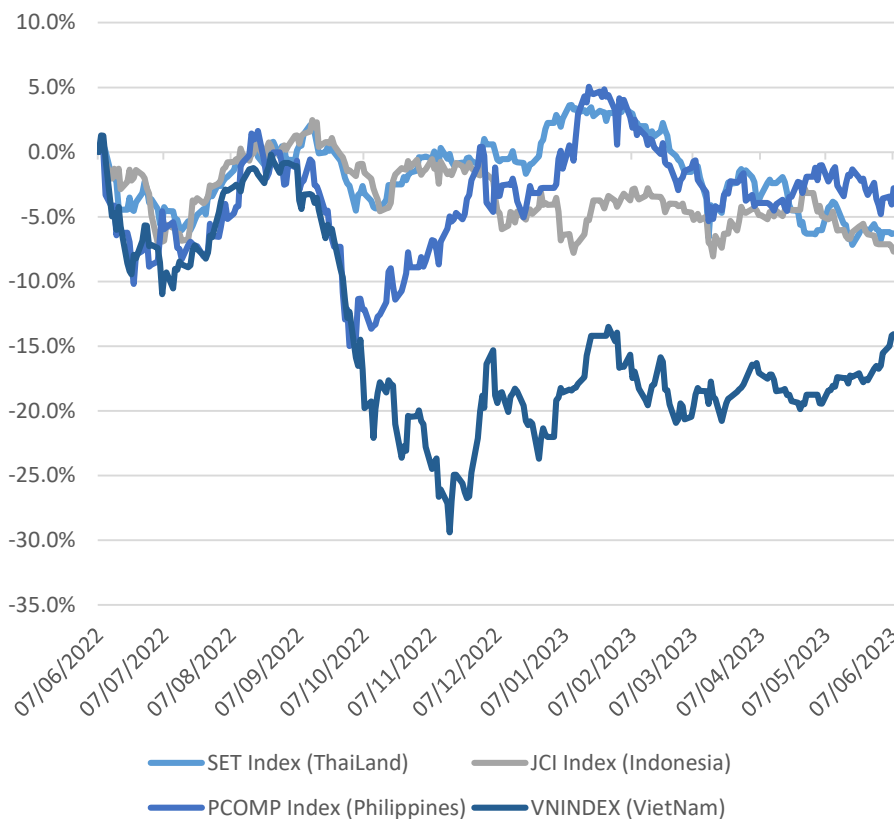
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



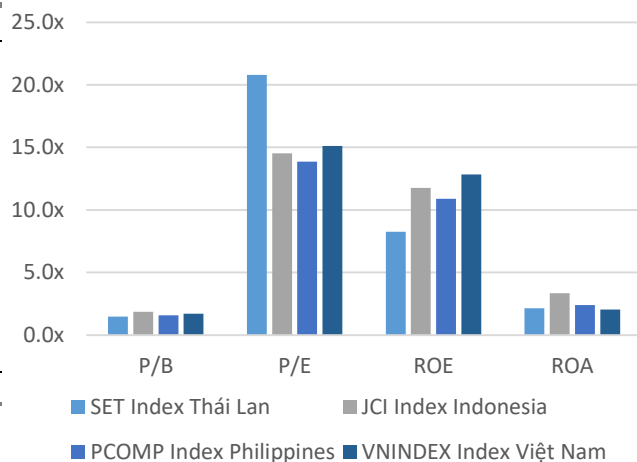
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		20.8x	14.5x	13.9x	15.1x
ROE	%	8.27	11.76	10.89	12.84
ROA	%	2.15	3.33	2.39	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	536.71	629.44	164.61	188.25
GTGD	Tỷ USD	1.24	0.73	0.05	0.61
LS cổ tức	%	3.18	4.12	2.48	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written